

Thân - Đỗ H/5 Chí - Minh ngày 22/5/1999.

## ĐƠN xin Cứu xét

Kính gửi: KHUẾ - MINH - THO

Hội Cứu Xét H/5 số Cựu Chiến Binh  
VIETNAM Tại Hoa - Kỳ (USA)

Kính thưa bà,

Cô tên là: NGUYỄN - MINH - HỒNG

Sinh ngày: 16 Tháng 08 - Năm 1950

Cấp bậc trước 1975: TRƯỞNG SĨ - Sĩ - Quân: 70/143.681

Tốt nghiệp khoá 08/70 Hạ sĩ Quân tử Bị đặc biệt  
Đã ngừng phục vụ tại Đoàn 72 /Sở Công - Tác/

Nha - Kỹ - Thuật 1970

Truyền - Chuyển về Chiến - Đoàn I Xung - Kích /Sở Tân - Lạc/  
Nha - Kỹ - Thuật (KBC: 3998) năm 1971

Phục vụ cho đến năm 1975. (30/04/1975)

Cmúc vụ từng đảm nhiệm

- Toán viên Toán 221 /Đoàn 72 /Sở Công - Tác  
Đại - úy Hải - Quân làm liên toán trưởng

- Toán Phó Toán Hải - Mã /Chiến - Đoàn Xung  
kích Sở Tân - Lạc từ 1971 đến 1975

Do thiếu - úy Nguyễn Văn - Thanh toán - trưởng

Năm 1978 vì lý do tự vệ Chính - Đảng - khi bị du - đảng  
dùng súng và lựu đạn - uy - hiếp, tôi đã vô - súng lâu  
bị thương nhẹ ở người không bị hạ - Kết quả bị Tòa  
Án - Quân - Sự Phạt - giam 04 - Tháng - Sau khi mãn hạn  
tôi được - đơn - vị - lãnh về phục - vụ hành - quân tại  
Toán Hải - Mã như - trước - cho đến năm 1975.

← kính thưa bà,

Gửi đã lâu đơn kể từ 1997 gửi đi các nơi như sau:

- Trung tâm Bồi thường Biệt kích tại Washington có kèm thư trả lời.
- Văn Phòng Đại sứ ODP tại Thái Lan có kèm thư trả lời.
- Văn Phòng SIDA tại California. do ông Lâm Ngọc Châu làm Hội trưởng.

Những đến nay tôi vẫn không nhận được sự cứu xét thỏa đáng theo nguyện vọng là cũng được gia đình định cư tại Hoa Kỳ.

Nay tôi nghe tin bà vi long nhận đạo, từng can thiệp cho nhiều trường hợp Cựu binh Biệt kích Nha Kỹ Thuật nên tôi viết đơn này xin bà xem xét và hết lòng giúp đỡ để chúng tôi sớm được chính phủ Hoa Kỳ quan tâm cho được tự do theo đơn xin về Dân Biệt kích Việt Nam.

Chạy mất gia đình. Trân trọng kính gửi tới bà lời thăm sức khỏe và lòng biết ơn của tôi.

Đan Chi<sup>2</sup> Hiện tại:

- Tam Trại tại 88' 332/4 - Nguyễn Trại Sơn.

Phường 5 - Quận Gò Vấp.

TP. / Hồ Chí Minh. Việt Nam

ngày 22 - tháng 5 - năm 1999.

— Kính Đón.

NGUYỄN MINH HOÀNG

Đính kèm theo đơn.

- Photo ảnh trái tim của ông - John F. ERICKSON.
- Photo <sup>đón</sup> gửi Hội Nhà Kỹ Thuật (STD)
- Photo đơn gửi Văn Phòng ODP Thái Lan và ảnh trái tim của ODP.
- Photo sổ Hộ khẩu kinh tế mới của gia đình tôi tại Xã Tân Lập - Đông Phú - Sông Bé.

## LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ : Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu đặc thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH SÔNG BÈ

## SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ :

Nguyễn Minh Hoàng

Số nhà :

Ngõ (hẻm) :

28

Đường phố, xóm, ấp, bản :

Khóm 2

Phường, thị trấn :

Quận lỵ Tổng Phú

Huyện, thị xã :

Sông Bé

QUYỀN SỐ

376/SL

CHỦ HỘ Nguyễn Minh Hoàng

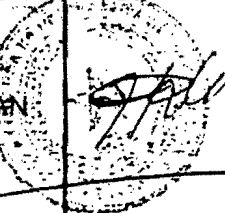
Số:            /SL

| Quan hệ với chủ hộ             |                                              | 1                        | 2                            |
|--------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|
|                                |                                              | Chồng                    | Vợ                           |
| 1. Họ và tên                   |                                              | <u>Nguyễn Minh Hoàng</u> | <u>Nguyễn Thị Ngọc Sương</u> |
| Tên thường gọi                 |                                              | <u>nt</u>                | <u>nt</u>                    |
| 2. Ngày tháng năm sinh         |                                              | <u>1950</u>              | <u>1954</u>                  |
| 3. Nơi sinh                    |                                              | <u>H.N.A</u>             | <u>Q.10.TP.HCM</u>           |
| 4. Nam hay nữ                  |                                              | <u>Nam</u>               | <u>Nữ</u>                    |
| 5. Nguyên quán                 |                                              | <u>nt</u>                | <u>nt</u>                    |
| 6. Dân tộc                     |                                              | <u>Kinh</u>              | <u>Kinh</u>                  |
| 7. Tôn giáo                    |                                              | <u>phật giáo</u>         | <u>phật giáo</u>             |
| 8. Số giấy CMND                |                                              | <u>280 664 674</u>       | <u>-</u>                     |
| 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc |                                              | <u>Làm Rẫy</u>           | <u>Làm Rẫy</u>               |
| 10. Chuyển đến                 |                                              |                          |                              |
| - Ở đâu đến                    |                                              | <u>TP. HCM</u>           | <u>TP. HCM</u>               |
| - Ngày đến                     |                                              | <u>1992</u>              | <u>1992</u>                  |
| 11. Chuyển đi,                 |                                              |                          |                              |
| - Đi đâu                       |                                              |                          |                              |
| - Ngày đi                      |                                              |                          |                              |
| CƠ QUAN ĐKKH                   | Ngày <u>16</u> tháng <u>04</u> năm <u>93</u> |                          |                              |
|                                | đăng ký                                      |                          |                              |
|                                | TRƯỞNG CÔNG AN                               |                          |                              |
|                                | Quận, Huyện                                  |                          |                              |
|                                | Ký tên, đóng dấu                             |                          |                              |
|                                | (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)                     |                          |                              |

CHỦ HỘ Nguyễn Minh Hoàng SỔ:        /SL

| Quan hệ với chủ hộ |                                                                            | 3 Con                                                                                                 | 4 Con                   |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Nội dung           | 1. Họ và tên                                                               | <u>Nguyễn Đăng Linh</u>                                                                               | <u>Nguyễn Hoàng Lam</u> |
|                    | Tên thường gọi                                                             | <u>Đ.L</u>                                                                                            | <u>Đ.L</u>              |
|                    | 2. Ngày tháng năm sinh                                                     | <u>10/7/1970</u>                                                                                      | <u>10/8/1972</u>        |
|                    | 3. Nơi sinh                                                                | <u>Đ.10 TP HCM</u>                                                                                    | <u>Đ.10 TP HCM</u>      |
|                    | 4. Nam hay nữ                                                              | <u>Nam</u>                                                                                            | <u>Nữ</u>               |
|                    | 5. Nguyên quán                                                             | <u>Hà Nam Ninh</u>                                                                                    | <u>H.N.N.</u>           |
|                    | 6. Dân tộc                                                                 | <u>Kinh</u>                                                                                           | <u>Kinh</u>             |
|                    | 7. Tôn giáo                                                                | <u>Phật giáo</u>                                                                                      | <u>Phật giáo</u>        |
|                    | 8. Số giấy CMND                                                            | <u>250765383</u>                                                                                      | <u>      </u>           |
|                    | 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc                                             | <u>Cán sự</u>                                                                                         | <u>Cán sự</u>           |
|                    | 10. Chuyển đến                                                             | <u>Đ.10 TP HCM</u>                                                                                    | <u>TP HCM</u>           |
| - Ở đâu đến        | <u>1992</u>                                                                | <u>1992</u>                                                                                           |                         |
| - Ngày đến         |                                                                            |                                                                                                       |                         |
| 11. Chuyển đi      |                                                                            |                                                                                                       |                         |
| - Đi đâu           |                                                                            |                                                                                                       |                         |
| - Ngày đi          |                                                                            |                                                                                                       |                         |
| CƠ QUAN ĐKKH       | Ngày, tháng, năm đăng ký                                                   | <br><u>Thủ Đức</u> |                         |
|                    | TRƯỞNG CÔNG AN Quận, Huyện<br>Ký tên, đóng dấu<br>(Ghi rõ họ tên, cấp bậc) |                                                                                                       |                         |

CHỦ HỘ        SỔ:        /SL

| Quan hệ với chủ hộ |                                                                            | 5 Con                                                                                                   | 6 |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| Nội dung           | 1. Họ và tên                                                               | <u>Nguyễn Thiên Vũ</u>                                                                                  |   |
|                    | Tên thường gọi                                                             | <u>      </u>                                                                                           |   |
|                    | 2. Ngày tháng năm sinh                                                     | <u>15/07/1971</u>                                                                                       |   |
|                    | 3. Nơi sinh                                                                | <u>Q.10 TP HCM</u>                                                                                      |   |
|                    | 4. Nam hay nữ                                                              | <u>Nam</u>                                                                                              |   |
|                    | 5. Nguyên quán                                                             | <u>Hà Nam Ninh</u>                                                                                      |   |
|                    | 6. Dân tộc                                                                 | <u>Kinh</u>                                                                                             |   |
|                    | 7. Tôn giáo                                                                | <u>Phật</u>                                                                                             |   |
|                    | 8. Số giấy CMND                                                            | <u>280471914</u>                                                                                        |   |
|                    | 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc                                             | <u>Chăm sóc</u>                                                                                         |   |
|                    | 10. Chuyển đến                                                             | <u>Q.10 TP HCM</u>                                                                                      |   |
| - Ở đâu đến        | <u>1995</u>                                                                |                                                                                                         |   |
| - Ngày đến         |                                                                            |                                                                                                         |   |
| 11. Chuyển đi      |                                                                            |                                                                                                         |   |
| - Đi đâu           |                                                                            |                                                                                                         |   |
| - Ngày đi          |                                                                            |                                                                                                         |   |
| CƠ QUAN ĐKKH       | Ngày, tháng, năm đăng ký                                                   | <br><u>Thủ Đức</u> |   |
|                    | TRƯỞNG CÔNG AN Quận, Huyện<br>Ký tên, đóng dấu<br>(Ghi rõ họ tên, cấp bậc) |                                                                                                         |   |

VietNam ngày 20 tháng 8 năm 1998

Trình gửi: Ngai Giacm hoc Chuong tinh Ra di co hat lu  
Tien yeu: Đơn xin cầu xét cho gia đình tôi là của  
Biệt kích (MACV SOG OP 35) được định  
cử tại Hoa Kỳ.

Tên là: NGUYỄN MINH HOÀNG

Sinh ngày: 16 tháng 8 năm 1950 tại Saigon

Cấp bậc: Trung Sĩ - Số quân: 70/143681

Thuộc: Chiến đoàn I Xung Kiếm Sở liên lạc -  
Nhà kỹ thuật Bộ Tổng Tham Mưu (MACV SOG OP 35)  
HBC 3998 và KBC 3562.

Nhập ngũ tháng 04 năm 1970 - tốt nghiệp khóa 8  
(08/70) HSQ tại Bn Đặc Biệt.

Thuyên chuyển về đơn vị 12 - Sở Công Tác - Nhà kỹ  
thuật - Bộ Tổng Tham Mưu. Chỉ huy trưởng Sở Công  
Tác là Đại tá NGÔ THẾ LINH và Trung Sĩ NGUYỄN  
NGHĨA - đơn vị trưởng đơn vị 12 vào tháng 08/1970

Sau khi học xong khóa Nảy tử tại Trung Tâm  
Huấn Luyện QUYẾT THẮNG (Long Thành) Huấn  
Luyện viên là thiếu úy MÃI ĐO và Trung Sĩ MỸ

Tôi lại tiếp tục theo Huấn khóa II Chiến Paris  
Ngoại lệ (Chiến tranh ngoại lệ không quy ước) RT.  
tại căn cứ liên đoàn 5 khu hướng Đặc Biệt Hoa Kỳ  
(Bắc Dinh Vương CAMP / Nha Trang)

Phân Chuyên Môn: Chuyên viên huấn quân trình  
Bảo.

Năm 1971 - Tôi từ đơn vị 12 / Sở Công Tác Nhà kỹ  
thuật Tôi thuyên chuyển về Chiến đoàn I Xung  
kiếm do Trung tá NGUYỄN THẾ NHẢ (chiến đoàn  
trưởng), cố vấn Trưởng Học Kỳ Trung tá HAYE.

ODP  
Received  
05 SEP 1998

- Tiểu tá TÔNG HỒ HUÂN và Tiểu tá ĐOÀN KIM TUÂN  
là Chiến Đoàn Phó căn cứ TETAE CAMP/CCN non-nước  
Đà Nẵng (FIRST TASK FORCE, LIAISON OFFICE, STRATEGIC TECHNICAL  
DIRECTORATE-OP.35.) SEARCH AND OBSERVATION GROUP. SPECIAL OPERATION AUGMENTATION.

- Tại đây tôi được về Đại Đội Trám Sát (Đại Đội Trưởng  
là Trung úy TRẦN ĐÌNH NGỌC) và Tiểu Phó là Tiểu úy  
THUẬN và ở toán HẢI MÃ Tiểu úy THANH Toán trưởng  
và Tiểu tá Toán Phó (02).

- Cấp chỉ huy đến nhiệm vụ Hoa Kỳ TASK FORCE IAF SOA CCN APO  
SF 96349 (A1A) 5TH SPECIAL FORCE GROUP - USA.

- Gồm các vị chỉ huy không Hoa Kỳ là:

- Trung tá DONAHUE hết nhiệm kỳ, bàn giao cho:

- Trung tá HAYS.

- Trung tá JAMES ARCHER chỉ huy Trường Hoa Kỳ tại căn cứ CCA

- Tiểu tá - Tiểu tá hành quân MAJOR: GASPARD

- Đại úy RECOM COMPANY: MANES, Đại Đội Trưởng Trám Sát

Đến 30/4/1975: Sau khi Phan Rang thất thủ tôi  
nhốt thoát về đến Saigon học tập ở <sup>đang local field</sup> ngay tại chỗ  
và bị đưa đi vùng kinh tế mới <sup>was sent to new</sup> tại xã Tân Lập

Huyện Đông Phú - tỉnh Sông Bé Nay là tỉnh Bình Phước  
Hơn 20 năm vì kinh tế khó khăn, sức khỏe suy giảm  
Năm 1995 tôi cũng già đi về thành phố Saigon  
để thăm An Sinh sống gồm vợ và các con.

Vợ: NGUYỄN-THỊ-NGỌC SỬNG <sup>DOB</sup> Sinh ngày 01-1954

Thức uống 4/15 là Nữ Quân Nhân <sup>Đã</sup> được Phòng 1  
Bộ Tư lệnh Biệt Động Quân - Cấp Đặc Trưng Sĩ Sgt.  
Số quân 74/100166 - CBH 1005

- Con trai NGUYỄN-THIỆN-VŨ Sinh ngày 25/12/1971

- Con trai NGUYỄN-HOÀNG-LINH Sinh ngày 1/6/1979

- Con gái NGUYỄN-HOÀNG-THUY-LAM Sinh ngày 11/11/1982

Hiện tạm trú tại 332/4 NGUYỄN-THÁI-SƠN PHƯỜNG 5 Q. Gò Vấp

Thỉnh nữa Ngồi Chứng tôi ra đi có kết quả  
xin cho chúng tôi được hưởng ân huệ tại Hoa  
Kỳ mà không chịu sự ràng buộc bởi đạo luật hiện  
hành nữa có thể ở năm cái tạo bởi vì chúng  
tôi có thể 5 năm thâm niên trong ngành sát  
cảnh với hiện diện 5 học không Hoa Kỳ mà không  
chết may bị điện bắt. Cũng chúng tôi chưa năng  
của mình không công tác dạn dày kinh nghiệm.

Giá như tôi phải sống hôm nay như kết luận  
điều luật 23 năm sống và không cho nhân vật đó  
Nghĩa vì 23 bị phát hiện và xử tử.

Thử cho quý Ngồi Chứng tôi xem như đây là có  
hỗ trợ cũng và là con đường duy nhất sau nhiều  
nỗ lực tìm kiếm một sự ra đi hợp pháp để được  
định cư tại Hoa Kỳ.

Kính xin gửi lời cảm tạ và lòng biết ơn sâu sắc  
đến quý ngài.

Vietnam ngày 20 tháng 8 năm 1998

Người làm đơn

Rep for witnesses

NGUYỄN MINH HOANG



*Embassy of the United States of America*

24 MAR 1999

Date: \_\_\_\_\_

Dear Sir/Madam:

Enclosed please find your correspondence addressed to the US Orderly Departure Program (ODP). We are returning your correspondence and any attached documents or photographs to you for safekeeping as we are unable to open a file solely on the basis of the information provided.

ODP files may be opened only upon receipt of any of the following:

- An immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, on behalf of his/her parents in Vietnam;
- A claim of Amerasian ethnicity.

No further action can be taken until ODP receives at least one of the items described above.

If you were writing in regard to relatives who are still in Vietnam, we recommend that you file visa petitions on their behalf as soon as you are eligible to do so.

Ngày: \_\_\_\_\_

Kính gửi Ông/Bà:

Đính kèm đây là đơn, Ông/Bà gửi đến văn phòng ODP (Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự) ODP xin gửi trả lại đơn này và những giấy tờ/hình ảnh đính kèm bởi vì với những tin tức trong tập đơn này, ODP chưa thể mở hồ sơ cho Ông/Bà được.

ODP chỉ có thể mở hồ sơ khi nhận được ít nhất một trong những giấy tờ liệt kê sau đây:

- Đơn xin chiếu khán nhập cư theo diện di dân tới hạn (mẫu I-130), được cơ Di quan trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) chấp thuận;
- Đơn xin chiếu khán diện không-di dân (mẫu I-129: non-immigrant) do một công dân Mỹ làm bảo lãnh cho hôn phu/hôn thê;
- Đơn xin tị nạn (mẫu I-730) được INS chấp thuận; hoặc một công điện Visa 93 do INS cho biết đơn xin tị nạn đã được chấp thuận;
- Bản chính Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (Affidavit of Relationship: AOR), có thị thực, do người con vị thành niên, dưới 21 tuổi ở Mỹ nộp cho cha mẹ còn ở Việt Nam;
- Lời khai có gốc là trẻ lai.

ODP không thể làm gì cho đến khi nhận được ít nhất một trong các giấy tờ đã liệt kê trên đây.

Nếu Ông/Bà đã viết cho thân nhân đang còn ở Việt Nam, chúng tôi yêu cầu Ông/Bà điền đơn xin chiếu khán cho họ càng sớm càng tốt nếu Ông/Bà hợp lệ để làm như vậy.

John F. Erickson  
Counselor/Attorney at Law  
437 New Jersey Avenue, S.E.  
Washington, D.C. 20003  
Telephone: (202) 546-7166

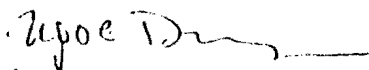
Hoa Thịnh Đốn, 23 Tháng 9, 1998

Kính Gửi  
Ông Nguyễn Minh Hoàng  
332/4 Nguyễn Thái Sơn  
F.5, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Thưa Ông,

Đơn xin bồi thường của ông đã được Ủy Ban Bồi Thường Biệt Kích Việt Nam, chuyển cho chúng tôi vì lý do ông đã ghi tên chúng tôi làm người đại diện cho ông để xin bồi thường. Rất tiếc chúng tôi không thể giúp ông được vì lý do ông không thuộc thành phần biệt kích đã nhảy toán xuống Bắc Việt hay được đưa qua Lào vào thập niên 60. Tiện đây chúng tôi xin viện dẫn luật bồi thường để ông hiểu rõ vấn đề. Luật này chỉ bồi thường cho những người Biệt Kích đã tham gia vào chương trình nhảy toán ra Bắc, hồi đầu thập niên 60, hoặc được đưa qua biên giới Lào Việt hoạt động, bị bắt, bị cầm tù cho đến 1973, hoặc chết trong tù, mới đòi bồi thường được. Ngoài ra không có diện nào khác hội đủ điều kiện. Mong ông hiểu rõ vấn đề. Chúc ông vạn sự lành.

Nay thư

  
TUN John F. Erickson  
Attorney at Law

Received

22 FEB 1971

BỘ TỔNG THAM MƯU  
NHA KỸ THUẬT  
SỔ LIÊN LẠC  
CHIẾN ĐOÀN I XUNG KÍCH

## GIẢI TRÌNH CÁ NHÂN

Trích yếu V/v:

ĐƠN XIN CỨU XÉT VÀ CẤP GIẤY XÁC MINH

ODP  
Received

04 NOV 1997

Kính gửi: - ĐẠI DIỆN NHA KỸ THUẬT/BỘ TTM

TẠI HOA KỲ (USA)

Tôi tên là : NGUYỄN MINH HOÀNG

Sinh ngày : 16/8/1950<sup>1952</sup> Tại Sài Gòn

Cấp bậc : Trung sĩ <sup>2</sup> Số quân 70/143681

Thuộc Chi liên đoàn I Xung kích - Sổ liên lạc

*Unit Specialist*  
Unit Specialist, Nha kỹ thuật - Bộ Tổng Tham Mưu - KBC3998 và KBC.3562.

*Technical Specialist*  
Technical Specialist, Nha kỹ thuật - Bộ Tổng Tham Mưu - KBC3998 và KBC.3562.

- Nhập ngũ tháng 4 năm 1970 - Tốt nghiệp khóa 8/70 HSQ trừ bị đặc biệt -  
Thuyên chuyển về Đoàn 72 Sở Công tác Nha Kỹ Thuật - Bộ Tổng Tham Mưu.

STĐ

- Sau khi học xong khóa nhảy dù tại trung tâm huấn luyện Quyết Thắng (Long Thành) Huấn luyện viên thiếu úy MAI ĐỘ và thượng sĩ MỸ.

- Tôi lại tiếp tục thu huấn khóa II chiến tranh ngoại lệ (chiến tranh không quy ước) tại căn cứ liên đoàn 5 lực lượng đặc biệt Hoa Kỳ - Tại Nha Trang.

**Phần chuyên môn** : Chuyên viên hành quân tình báo.

- Năm 1971 tôi từ Đoàn 72/Sở Công tác Nha Kỹ Thuật do trung tá NGUYỄN NGHĨA (trưởng đoàn) và đại tá NGÔ THẾ LINH (Chỉ Huy Trưởng Sở Công Tác). Tôi thuyên chuyển về Chiến đoàn I xung kích do trung tá NGUYỄN THẾ NHÃ (Chiến đoàn Trưởng) và thiếu tá TỐNG NHỘC HUẤN thiếu tá ĐOÀN KIM TUẤN chiến đấu phó căn cứ TPIAE CAMPUCHIA - Non Nước - Đà Nẵng

- Tại đây tôi được về Đại đội thám sát (đại đội trưởng trung úy TRẦN ĐÌNH NGỌC đại đội phó thiếu úy THUẬN và ở toán Hải Mã, thiếu úy THÀNH toán trưởng và tôi là toán phó.

- Cấp chỉ huy đối nhiệm Hoa Kỳ Trung tá HAYE - Thiếu tá GASSPARD

Đại úy: MARNETT.

*and was released 3 days after 30 Apr 75*  
- Sau ngày 30/4/1975, tôi học tập 3 ngày tại chỗ và bị đưa đi vùng kinh tế mới tại xã Tân lập - Huyện Đồng Phú - Sông Bé nay là Tỉnh Bình Phước.

*and family was subsequently sent to No. 2*

Suốt hơn 20 năm nay vì kinh tế khó khăn năm 1995 tôi trở về Thành Phố để  
làm ăn sinh sống cùng gia đình

M/1  
- Vợ : NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG – Trước tháng 4/1995 là nữ quân nhân  
thuộc phòng I - Bộ Tư lệnh Biệt Động Quân – Cấp bậc trung sĩ. *SGJ* -  
Số quân : 74/100.106 – KBC – 4095

*Đ. C. S.*  
- Con trai : - NGUYỄN THIÊN VŨ - Sinh ngày : 25/12/1971  
- NGUYỄN HOÀNG LINH - Sinh ngày : 11/6/1979

- Con gái *MA* : - NGUYỄN HOÀNG THUY LAM – Sinh ngày 11/11/1982

Hiện tạm trú tại số 332/4 Nguyễn Thái Sơn – Phường 5 – Quận Gò Vấp –  
TP. HCM.

Nay tôi làm đơn này kính mong gia đình Nha Kỹ Thuật /Bộ TTM cứu xét  
xác nhận và giúp đỡ tôi được mọi quy chế dành cho cựu quân nhân Biệt Kích Nha  
Kỹ Thuật mà tôi đã phục vụ.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Thành Phố Hồ Chí Minh 4/9/1997

Người làm đơn

Nay kính

XÁC NHẬN

*Đ. C. S.*  
*recherche*  
*aus office*  
*in former*  
*vietnamese*  
*commandos.*  
Tôi là Nguyễn Ngọc Thường  
Số 39/368953 là con trai  
Thượng tá I và Đ. 4 của Đoàn 1 Xung kích,  
Tôi xác nhận con người với lời khai của  
Trung tá Nguyễn Minh Hằng là sự thật.  
Kính đề nghị xin xác minh và giúp đỡ  
về thương lượng cho cựu quân nhân Biệt kích.

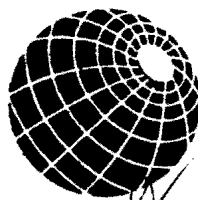
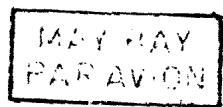
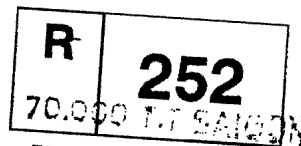
NGUYỄN MINH HOÀNG

*Đ. C. S.*  
*recherche*  
*aus office*  
*in former*  
*vietnamese*  
*commandos.*  
Nguyễn Ngọc Thường

Truy hiệ  
FROM: NGUYỄN-MINH-HOANG  
332/4 NGUYỄN-THÁI-SƠN  
PHƯỜNG 5 - QUẬN-GÒ VẤP  
THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH VIETNAM



1/99



par avion

145 5460

TO: BÀ KHUOC-MINH-THO